

Bản án số: 526/2024/DS-PT

Ngày: 18.12.2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang
Bà Nguyễn Thị Trang Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Khương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 322/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2024/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 446/2024/QĐPT-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Thái Quốc Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Đoàn Văn Đ1 – Đoàn Luật sư T3 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975. HKTT: ấp Đ, xã Đ, huyện T, TP .. Địa chỉ liên hệ: 151 - 2 T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện T, Vĩnh Long - Theo Giấy ủy quyền ngày 24/5/2024 (có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thanh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn ông Đ trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Do có mối quan hệ quen biết, ông đã cho bà Nguyễn Thanh T vay số tiền 220.000.000đ, với tiền lãi thỏa thuận 1.600.000đ/100.000.000đ/tháng, cụ thể như sau:

- Ngày 12 tháng 7 năm 2023, bà T vay số tiền 50.000.000đ, chiều cùng ngày bà T vay thêm 25.000.000đ;

- Ngày 17 tháng 7 năm 2023, bà T vay số tiền 95.000.000đ;

- Ngày 23 tháng 7 năm 2023, bà T vay số tiền 50.000.000đ.

Các khoản tiền trên ông đều chuyển khoản cho bà T thông qua số tài khoản 070096664476 mở tại Ngân hàng TMCP S1. Bà T hứa sẽ hoàn trả tiền gốc và tiền lãi cho ông trong thời hạn 30 ngày. Nhưng khi đến hạn thì bà T không trả nợ cho ông. Nay ông yêu cầu bà T trả số tiền 220.000.000đ và tiền lãi 17.600.000đ.

* Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà T có ý kiến như sau: Số tài khoản 070096664476 mở tại Ngân hàng TMCP S1 là của bà, bà đã nhận số tiền 220.000.000đ của ông Đ thông qua số tài khoản này. Tuy nhiên, đây không phải tiền bà vay mà là số tiền phí dịch vụ ủy quyền mà bà nhận tham gia tổ tụng cho phía ông Đ vào năm 2023, bà đã thực hiện xong công việc ủy quyền. Do đó, bà không đồng ý trả số tiền này cho phía ông Đ. Đối với các hình ảnh chụp hội thoại tin nhắn Zalo do phía ông Đ cung cấp có tên Vô T2 là tài khoản Zalo của bà (bút lục 10 đến 13).

* Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử công khai. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2024/DS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Quốc Đ. Buộc bà Nguyễn Thanh T trả cho ông Thái Quốc Đ số tiền 229.130.000đ (hai trăm hai mươi chín triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó gồm 220.000.000đ tiền vốn gốc và tiền lãi 9.130.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 19 tháng 7 năm 2024, bị đơn bà T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện bị đơn bà T không đồng ý và giữ nguyên kháng cáo.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu quan điểm: Ông Đ có chuyển khoản cho bà T vay tiền qua số tài khoản bà T đã thừa nhận, bà T cho rằng khoản tiền này là tiền dịch vụ ủy quyền nhưng không có chứng cứ chứng minh, quá trình làm việc công an xã thì bà T thừa nhận có mượn của ông Đ nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định số tiền bị đơn nhận từ nguyên đơn là tiền vay đến nay chưa trả. Án sơ thẩm xét xử là đúng và đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn vắng mặt nhưng có người đại diện nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa cũng như đối chiếu với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

[2.1] Nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền bị đơn đã nhận từ nguyên đơn thông qua giao dịch chuyển khoản là 220.000.000đồng vào các ngày 12, 17 và 23 tháng 7 năm 2023. Nhưng bị đơn cho rằng đây là tiền mà nguyên đơn trả cho bị đơn phí dịch vụ nhận ủy quyền. Xét tại biên bản ghi lời khai ngày 14 tháng 11 năm 2023 được lập tại trụ sở Công an xã T, huyện T, bị đơn trình bày *“giữa tôi và vợ chồng anh Đ có quan hệ là anh em kết nghĩa. Tôi có mượn vợ chồng Đ số tiền là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) trong đó 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng) tiền gốc; 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền phạt cọc cho ông S (người cho Đ mượn tiền); 10.000.000đ (mười triệu đồng) là tiền lãi khoảng 04 tháng nay”*. Trong biên bản này không có nội dung nào liên quan đến số tiền dịch vụ ủy quyền như phía bị đơn xác định, hơn nữa, số tiền này hoàn toàn trùng khớp với số tiền nguyên đơn khởi kiện và khớp với tổng số tiền nguyên đơn đã chuyển khoản cho bị đơn vào các ngày 12, 17 và 23 tháng 7 năm 2023. Nên có cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay là giao dịch khác với tiền nhận ủy quyền.

[2.2] Tại phiên tòa, đại diện bị đơn cho rằng bị đơn bà T đã thanh toán xong số tiền 220.000.000đồng cho phía nguyên đơn nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và phía nguyên đơn không thừa nhận. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, kháng cáo của bị đơn đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về lãi suất: Cấp sơ thẩm đã tính đúng theo quy định nên giữ nguyên.

[3] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp, đúng quy định. Cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật nên giữ nguyên.

[4] Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm:

[4.1] Án phí sơ thẩm: Giữ nguyên như án sơ thẩm

[4.2] Án phí phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: - Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2024/DS-ST ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Về án phí phúc thẩm: Bị đơn bà T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004298 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND huyện Thới Lai;
- Chi cục THADS huyện Thới Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Hà Thị Phương Thanh